

Số: **179/2025/QĐST-HNGĐ**

Thuận Hóa, ngày 07 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THUẬN HÓA, THÀNH PHỐ HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 207/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. **Anh Nguyễn Đăng K**, sinh năm 1998; địa chỉ: A T, phường V, quận T, thành phố H.

2. **Chị Hoàng Thị Ngọc H**, sinh năm 1999; địa chỉ: A T, phường V, quận T, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương vào ngày 18/3/2023. Tuy nhiên vào ngày 07/3/2024 anh K và chị H mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là quận T, thành phố H (số đăng ký kết hôn 06).

Sau khi kết hôn, anh K và chị H chung sống được khoảng vài tháng thì đến cuối năm 2024 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên mâu thuẫn gây gổ nhau nên đã sống ly thân từ đầu năm 2025. Nay anh K và chị H đã hết tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên anh K và chị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh K và chị H không thể hàn gắn và đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H đều xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng Đăng M, sinh ngày 03/3/2024. Anh K và chị H thỏa thuận giao con chung cho chị Hoàng Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đăng K cấp dưỡng nuôi con với số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) mỗi tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh K và chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000819 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận Hóa, thành phố H. Anh K, chị H đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Đăng M, sinh ngày 03/3/2024 cho chị Hoàng Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đăng K cấp dưỡng nuôi con với số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) mỗi tháng; thời gian cấp dưỡng kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H đều xác nhận vợ chồng không có nợ chung.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đăng K và chị Hoàng Thị Ngọc H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh K và chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25 số 0000819 ngày 14/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thuận Hóa, thành phố H. Anh K, chị H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thuận Hóa;
- TAND quận Thuận Hóa;
- Chi cục THADS quận Thuận Hóa;
- Các đương sự;
- UBND phường V;
- Lưu dấu;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình